

QUY CHẾ
HOẠT ĐỘNG CỦA BAN CHẤP HÀNH LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC
VÀ KỸ THUẬT THANH HOÁ KHOÁ VII, NHIỆM KỲ 2024 - 2029

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 81 /QĐ-LHH ngày 02 tháng 7 năm 2024
của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Thanh Hoá)*

Chương I
NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chấp hành

Ban Chấp hành Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Thanh Hóa (sau đây gọi tắt là Liên hiệp hội) là cơ quan lãnh đạo của Liên hiệp hội giữa 2 nhiệm kỳ Đại hội. Ban Chấp hành Liên hiệp hội do Đại hội đại biểu bầu và do Ban Chấp hành bầu bổ sung (nếu có), gồm: Đại diện lãnh đạo Cơ quan Liên hiệp hội, đại diện các hội thành viên, đại diện lãnh đạo một số sở, ban, ngành liên quan; có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Tổ chức triển khai thực hiện Điều lệ, Nghị quyết Đại hội, lãnh đạo mọi hoạt động của Liên hiệp hội giữa hai kỳ Đại hội.
2. Quyết định chương trình, kế hoạch công tác toàn khoá và hàng năm của Liên hiệp hội; thảo luận các dự thảo văn kiện trình Đại hội.
3. Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy; Ban hành quy chế hoạt động và Quy chế sửa đổi, bổ sung (nếu có) của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ; Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản; Quy chế khen thưởng và các quy định trong nội bộ của Liên hiệp hội phù hợp với Điều lệ và quy định của pháp luật.
4. Quyết định các nội dung kiến nghị của đội ngũ trí thức đối với đảng bộ, chính quyền tỉnh về các vấn đề liên quan đến khoa học và công nghệ; giáo dục và đào tạo; xây dựng và phát triển đội ngũ trí thức trên địa bàn tỉnh.
5. Quyết định kết nạp các hội thành viên mới, chấp thuận hội thành viên xin ra khỏi Liên hiệp hội; Quyết định miễn nhiệm, bổ sung các ủy viên Ban Chấp hành.
6. Chuẩn bị và thông qua các văn kiện trình Đại hội; giới thiệu nhân sự, phân bổ chỉ tiêu đại biểu dự Đại hội cho các hội, các tổ chức thành viên; quyết định triệu tập Đại hội đại biểu và tổ chức Đại hội đại biểu Liên hiệp hội khi hết nhiệm kỳ.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ban Chấp hành

1. Chỉ đạo và nắm bắt tình hình hoạt động, truyền đạt các chỉ thị, nghị quyết của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Liên hiệp hội cho hội thành viên, cơ quan mình phụ trách; định kỳ báo cáo về Liên hiệp hội tổng hợp.
2. Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Ban Chấp hành và thảo luận cho ý kiến biểu quyết đối với công việc của Liên hiệp hội tại các hội nghị Ban Chấp hành.

3. Chỉ đạo, tham gia tổ chức triển khai các công việc của Liên hiệp hội theo nghị quyết của Ban Chấp hành liên quan đến lĩnh vực chuyên môn ngành của cá nhân Ủy viên Ban Chấp hành đang phụ trách. Trực tiếp phụ trách 01 đơn vị thành viên thuộc lĩnh vực được phân công.

4. Tham gia chuẩn bị nội dung văn kiện và nhân sự và tổ chức Đại hội đại biểu Liên hiệp hội khi hết nhiệm kỳ.

Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thường vụ

Ban Thường vụ Liên hiệp hội do Ban Chấp hành bầu trong số các Ủy viên Ban Chấp hành. Ban Thường vụ có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Giúp Ban Chấp hành triển khai thực hiện Điều lệ, Nghị quyết Đại hội; tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành; lãnh đạo hoạt động của Liên hiệp hội giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành.

2. Chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập họp Ban Chấp hành.

3. Quyết định thành lập các tổ chức, đơn vị trực thuộc Liên hiệp hội theo Nghị quyết của Ban Chấp hành; quy định chức năng, nhiệm vụ và tổ chức các hội đồng chuyên môn, các phòng, ban chuyên môn, các tổ chức khoa học và công nghệ và các tổ chức trực thuộc khác; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo các tổ chức, đơn vị trực thuộc Liên hiệp hội.

4. Quy định nhiệm vụ cụ thể của các ủy viên Ban Thường vụ.

5. Chuẩn bị dự thảo các chương trình, nội dung tài liệu phục vụ các phiên họp Ban Chấp hành.

6. Tổng hợp kiến nghị, đề xuất của đội ngũ trí thức đối với đảng bộ, chính quyền tỉnh về các vấn đề liên quan đến khoa học và công nghệ; giáo dục và đào tạo; xây dựng và phát triển đội ngũ trí thức trên địa bàn tỉnh

7. Đề cử đại biểu đi dự Đại hội đại biểu toàn quốc của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam và cử đại diện tham gia Hội đồng Trung ương Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam theo yêu cầu của Đoàn Chủ tịch Hội đồng Trung ương Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam.

Điều 4. Trách nhiệm, quyền hạn của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Tổng Thư ký Liên hiệp hội

1. Chủ tịch

a) Chịu trách nhiệm toàn diện trước Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Thanh Hóa; trước Hội đồng Trung ương Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam và trước pháp luật về mọi hoạt động của Liên hiệp hội.

b) Chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Liên hiệp hội theo Điều lệ; Nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Liên hiệp hội.

c) Chủ trì các phiên họp của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ; chỉ đạo công tác chuẩn bị, triệu tập các cuộc hội nghị của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ.

- d) Thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường vụ ký các văn bản của Liên hiệp hội.
- e) Khi Chủ tịch vắng mặt, việc chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc của Liên hiệp hội được ủy quyền cho 01 Phó Chủ tịch, trường hợp cả Chủ tịch và các Phó Chủ tịch vắng mặt thì ủy quyền cho Tổng Thư ký.

2. Các Phó Chủ tịch chuyên trách

- a) Cùng với tập thể Ban Thường vụ lãnh đạo triển khai thực hiện Nghị quyết giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành.
- b) Thay mặt Chủ tịch giải quyết các công việc của Cơ quan Liên hiệp hội theo sự phân công của Chủ tịch; điều hành một số cuộc họp chuyên đề của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành khi Chủ tịch phân công hoặc ủy quyền.
- c) Giúp Chủ tịch chỉ đạo, điều hành một số lĩnh vực hoạt động của Liên hiệp hội theo sự phân công của Chủ tịch; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch và trước pháp luật về lĩnh vực công việc được Chủ tịch phân công hoặc ủy quyền.

3. Phó Chủ tịch kiêm nhiệm

- a) Cùng với tập thể Ban Thường vụ lãnh đạo triển khai thực hiện Nghị quyết giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành Liên hiệp hội.
- b) Thay mặt Chủ tịch điều hành một số cuộc họp, hội nghị chuyên đề của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành theo sự phân công của Chủ tịch Liên hiệp hội.
- c) Phụ trách một số công việc của Liên hiệp hội theo sự phân công của Chủ tịch; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Liên hiệp hội và pháp luật về lĩnh vực công việc được phân công phụ trách.

4. Tổng Thư ký

- a) Giúp Thường trực, Chủ tịch tổ chức triển khai các hoạt động của Liên hiệp hội theo chủ trương, kế hoạch được Ban Thường vụ và Ban Chấp hành đề ra.
- b) Quản lý, điều hành các hoạt động của Văn phòng Liên hiệp hội.
- c) Thực hiện một số nhiệm vụ do Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch phân công hoặc ủy quyền.

Chương II **NGUYÊN TẮC LÀM VIỆC**

Điều 5. Nguyên tắc làm việc

1. Ban Chấp hành Liên hiệp hội làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách trên cơ sở bàn bạc thống nhất và quyết định theo đa số; các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành được thông qua khi có trên $\frac{1}{2}$ (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Chấp hành dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Liên hiệp hội.

2. Quá trình làm việc tuân thủ theo nguyên tắc sự lãnh đạo cấp dưới phục tùng cấp trên, cá nhân phục tùng tập thể, thiểu số phục tùng đa số. Mỗi thành viên Ban Chấp hành nghiêm chỉnh thực hiện Nghị quyết và theo sự phân công của Ban Thường vụ Liên hiệp hội.

Điều 6. Môi quan hệ công tác

Quan hệ giữa Ban Chấp hành với các sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh là mối quan hệ phối kết hợp. Quá trình hoạt động, các Ủy viên Ban Chấp hành Liên hiệp hội có trách nhiệm tăng cường hợp tác, liên kết, phối hợp để tranh thủ sự hợp tác, đầu tư, giúp đỡ của các tổ chức trong và ngoài nước.

Điều 7. Chế độ hội họp, báo cáo

1. Chế độ hội họp

a) Ban Chấp hành Liên hiệp hội họp thường kỳ 6 tháng một lần; Ban Thường vụ họp thường kỳ 3 tháng một lần; họp bất thường khi có yêu cầu của Ban Thường vụ hoặc trên $\frac{1}{2}$ (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Chấp hành Liên hiệp hội.

b) Các cuộc họp của Ban Chấp hành là họp lệ khi có ít nhất trên $\frac{1}{2}$ (một phần hai) ủy viên Ban Chấp hành tham dự họp. Ban Chấp hành có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín, việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Chấp hành quyết định.

c) Công văn triệu tập, tài liệu, chương trình hội nghị được Cơ quan Liên hiệp hội gửi tới các thành viên ít nhất trước 3 ngày qua hộp thư điện tử, qua bưu điện hoặc gửi trực tiếp trước khi hội nghị diễn ra.

2. Chế độ báo cáo: Các ủy viên Ban Chấp hành có trách nhiệm định kỳ báo cáo kết quả hoạt động về Cơ quan Liên hiệp hội để tổng hợp hoặc báo cáo đột xuất khi có yêu cầu. Ủy viên Ban Chấp hành có trách nhiệm tham gia đầy đủ các cuộc họp Ban Chấp hành. Trong trường hợp vắng mặt tại các cuộc họp phải báo cáo bằng văn bản đến Cơ quan Liên hiệp hội trước khi họp. Nếu một Ủy viên Ban Chấp hành vắng mặt quá 2 kỳ sinh hoạt liên tục mà không có lý do, hoặc lý do không chính đáng thì Ban Chấp hành sẽ xem xét trách nhiệm và kiến nghị hình thức xử lý.

Chương III

KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Điều 8. Khen thưởng, kỷ luật

1. Các Ủy viên Ban Chấp hành Liên hiệp hội có thành tích xuất sắc trong công tác được Liên hiệp hội xét khen thưởng hoặc đề nghị các cấp có thẩm quyền khen thưởng theo quy định hiện hành.

2. Ủy viên Ban Chấp hành Liên hiệp hội vi phạm Điều lệ, Quy chế tổ chức hoạt động của Liên hiệp hội thì sẽ bị xử lý kỷ luật. Hình thức kỷ luật do Ban Chấp hành Liên hiệp hội quyết định.

Chương IV **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 9. Điều khoản thi hành

Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Liên hiệp hội có trách nhiệm thực hiện Quy chế này. Trong quá trình thực hiện Quy chế nếu có vướng mắc không hợp lý, cần thông báo bằng văn bản về Cơ quan Liên hiệp hội để tổng hợp báo cáo Thường trực Liên hiệp hội trình Ban Chấp hành xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.